

Bản án số: **64/2020/HS-PT**

Ngày: 07-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Ông **Bùi Trọng Danh**.

-Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thiên Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLPT-HS ngày 30/3/2020 đối với bị cáo **Bùi Văn P** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 26/2/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo: **Bùi Văn P** - Sinh ngày 17/4/1998 tại Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Q; Chỗ ở trọ: Phòng trọ số 6, dãy trọ số 17, đường T, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N (s) và bà Lê Thị C (s); Chưa có vợ con. Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/12/2019 bị công an quận L ra Quyết định xử phạt hành chính do đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt ngày 18/10/2019. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 18/10/2019, Bùi Văn P nhận được điện thoại của một thanh niên tên T (không rõ lai lịch) quen biết ngoài xã hội, nhờ ra trước chợ Đ, tỉnh Q để lấy ma túy đem về giao cho khách tại TP. Đà Nẵng, khi về đến sẽ có người trực tiếp liên lạc lấy số

ma túy này và P sẽ được trả công 2.000.000 đồng. Sau đó, P đón xe ra tỉnh Q, khi đến trước chợ Đ thì có một thanh niên khác (bạn của Tý, không rõ lai lịch) đến và giao cho P 01 gói nylon bên trong có 196 viên nén màu đỏ và 20 ống nhựa màu trắng để P giao cho khách. Sau khi nhận ma túy, P đón xe khách và đem số ma túy trên về lại TP. Đà Nẵng. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, P về đến phòng trọ tại đường T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng. Lúc về phòng trọ, có Lê Văn T - là bạn cùng phòng trọ đang ngủ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đợi người gọi điện thoại liên lạc với P để nhận ma túy thì lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ, P vội cất giấu số ma túy này vào phòng vệ sinh nhưng bị phát hiện và bắt quả tang.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 bao nylon màu xanh bên trong có 196 viên nén màu đỏ nghi là chất ma túy đã được niêm phong (ký hiệu A).
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim có số thuê bao 0845.345.844.
- 20 ống út bằng nhựa màu trắng.
- 01 CMND mang tên Bùi Văn P.

Theo kết luận giám định số: 298/GĐ-MT ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu viên nén trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định **là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng viên nén mẫu A: 19,629 gam.**

Quá trình điều tra, P khai nhận mục đích vận chuyển số ma túy trên để được trả tiền công vận chuyển, có tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, cũng với P thức như trên, P còn vận chuyển trái phép chất ma túy từ Q vào Đà Nẵng hai lần khác, mỗi lần 200 viên hồng phiến vào các ngày 04/10/2019 và ngày 10/10/2019. Sau khi vận chuyển cho T, P đem về giao cho đối tượng khác (không rõ lai lịch) tại Đà Nẵng và nhận tiền công vận chuyển là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tại Bản án sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 26/2/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bùi Văn P **10 (Mười) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18.10.2019.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/3/2020, bị cáo Bùi Văn P có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử nặng, xin được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ. Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HS-ST ngày 26/2/2020 của

Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 BLHS và xử phạt bị cáo với mức án 10 năm tù là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Văn P đã khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, tại phòng trọ số 6, thuộc dãy phòng trọ số 17, số 19 đường Thanh Vinh 5, phường Hòa Khánh Bắc, quận L, TP Đà Nẵng, lực lượng công an tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Bùi Văn P **19,629 gam ma túy loại Methamphetamine**. Quá trình điều tra Bùi Văn P khai nhận trong ngày 18/10/2019 đã lấy số ma túy này từ tỉnh Q rồi đi bằng xe khách vào thành phố Đà Nẵng nhằm giao cho người khác để được trả tiền công vận chuyển. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, bản án hình sự sơ thẩm số 16/2020/HSST ngày 26/2/2020 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử bị cáo Bùi Văn P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm h khoản 2 Điều 250 BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy: Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn. Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng là cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đồng thời áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 10 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Văn P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn P **10 (mười) năm** tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 18/10/2019 .

3. Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận L;
- VKSND quận L;
- CQCSĐT Công an quận L;
- Tòa án nhân dân quận L;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Hồng Minh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

Bùi Trọng Danh

Dương Thị Hồng Minh

Bản án số: **16/2020/HS-ST**

Ngày: 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN L - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bình** - Ông **Nguyễn Phạm Hùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn P - Sinh ngày 17.4.1998 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Phú Ốc, xã Gio Sơn, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; chỗ ở: Phòng trọ số 6, dãy trọ số 17, đường Thanh Vinh 5, phường Hòa Khánh Bắc, quận L, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Nguyên (sinh năm 1966) và bà Lê Thị Cần (sinh năm 1960); Vợ con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/12/2019 bị công an quận L ra Quyết định xử phạt hành chính do đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18.10.2019, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn Tiến – sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT: Thôn Xuân Đông, xã Linh Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; trú tại: Số 19 đường Thanh Vinh 5, phường Hòa Khánh Bắc, quận L, TP Đà Nẵng (Hiện đang bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bàu Bàng thành phố Đà Nẵng). Vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đoàn Ngọc Mẫn – sinh năm 2000; trú tại: Số 19 đường Thanh Vinh 5, phường Hòa Khánh Bắc, quận L, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 18/10/2019, Bùi Văn P nhận được điện thoại của một thanh niên tên Tý (không rõ lai lịch) quen biết ngoài xã hội, nhờ ra trước chợ Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để lấy ma túy đem về giao cho khách tại TP. Đà Nẵng, khi về đến sẽ có người trực tiếp liên lạc lấy số ma túy này và P sẽ được trả công 2.000.000 đồng. Sau đó, P đón xe ra tỉnh Quảng Trị, khi đến trước chợ Đông Hà thì có một thanh niên khác (bạn của Tý, không rõ lai lịch) đến và giao cho P 01 gói nylon bên trong có 196 viên nén màu đỏ và 20 ống nhựa màu trắng để P giao cho khách. Sau khi nhận ma túy, P đón xe khách và đem số ma túy trên về lại TP. Đà Nẵng. Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, P về đến phòng trọ tại đường Thanh Vinh 5, phường Hòa Khánh Bắc, quận L, TP Đà Nẵng. Lúc về phòng trọ, có Lê Văn Tiến (Sinh năm 1997, trú: Thôn Xuân Đông, xã Linh Hải, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị) là bạn cùng phòng trọ đang ngủ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang đợi người gọi điện thoại liên lạc với P để nhận ma túy thì Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ, P vội cất giấu số ma túy này vào phòng vệ sinh nhưng bị phát hiện và bắt quả tang.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 bao nylon màu xanh bên trong có 196 viên nén màu đỏ nghi là chất ma túy đã được niêm phong (ký hiệu A).
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen có gắn thẻ sim có số thuê bao 0845.345.844.
- 20 ống út bằng nhựa màu trắng.
- 01 CMND mang tên Bùi Văn P.

Theo kết luận giám định số: 298/GĐ-MT ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Mẫu viên nén trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng viên nén mẫu A: 19,629 gam.

Quá trình điều tra, P khai nhận mục đích vận chuyển số ma túy trên để được trả tiền công vận chuyển, có tiền tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, cũng với P thức như trên, P còn vận chuyển trái phép chất ma túy từ Quảng Trị vào Đà Nẵng hai lần khác, mỗi lần 200 viên hồng phiến vào các ngày 04/10/2019 và ngày 10/10/2019. Sau khi vận chuyển cho Tý, P đem về giao cho đối tượng khác (không rõ lai lịch) tại Đà Nẵng và nhận tiền công vận chuyển là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Bùi Văn P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Bùi Văn P, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi đã được giám định; 20 ống út bằng nhựa màu trắng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0845.345.844 của P.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen mà P sử dụng để liên lạc trong việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Trả lại 01 CMND mang tên Bùi Văn P cho P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn P đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo xác nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn P và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn P trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/10/2019, tại phòng trọ số 6, thuộc dãy phòng trọ số 17, số 19 đường Thanh Vinh 5, phường Hòa Khánh Bắc, quận L, TP Đà Nẵng, lực lượng công an tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Bùi Văn P 19,629 gam ma túy loại Methamphetamine. Quá trình điều tra Bùi Văn P khai nhận trong ngày 18/10/2019 đã lấy số ma túy này từ tỉnh Quảng Trị rồi đi bằng xe khách vào thành phố Đà Nẵng nhằm giao cho người khác để được trả tiền công vận chuyển.

Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn P đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Ma túy là chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và nhiều loại hình tội phạm khác nên bị pháp luật nghiêm cấm. Bản thân bị cáo Bùi Văn P nhận thức được tác hại của ma túy và đường lối xử lý của Nhà nước đối với tội phạm về ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội, tội phạm bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/12/2019 bị công an quận L ra Quyết định xử phạt hành chính do đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

HĐXX xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét mức hình phạt bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy cần phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: HĐXX xét thấy:

- Đối với toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong ngày 23.10.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với 20 ống út bằng nhựa màu trắng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0845.345.844 không có giá trị sử dụng nên cần phải tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là P tiện bị cáo dùng liên lạc trong việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn P là giấy tờ tùy thân nên cần phải trả lại cho bị cáo.

[6] Quá trình điều tra P khai nhận cũng với P thức như trên, P còn vận chuyển trái phép chất ma túy từ Quảng Trị vào Đà Nẵng hai lần khác, mỗi lần 200 viên hồng phiến vào các ngày 04/10/2019 và ngày 10/10/2019. Sau khi vận chuyển cho Tý, P đem về giao cho đối tượng khác (không rõ lai lịch) tại Đà Nẵng và nhận tiền công vận chuyển là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Đối với 02 lần vận chuyển ma túy này chỉ có duy nhất lời khai nhận của P nên cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận L tiếp tục điều tra để xử lý sau là có cơ sở.

Đối với nam thanh niên tên Tý (không rõ lai lịch) và bạn của Tý (không rõ lai lịch) giao, nhận ma túy và trả tiền công vận chuyển cho P, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định Lê Văn Tiến ở cùng phòng trọ với P nhưng không biết P vận chuyển trái phép chất ma túy và cất giấu tại phòng trọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn P** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào: Điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bùi Văn P **10 (Mười) năm** tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18.10.2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau: Toàn bộ chất ma túy hoàn trả sau giám định đã được niêm phong ngày 23.10.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng; 20 ống út bằng nhựa màu trắng; 01 thẻ sim có số thuê bao 0845.345.844.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu hiệu Nokia màu đen.

2.3. Trả lại cho bị cáo Bùi Văn P 01 chứng minh nhân dân mang tên Bùi Văn P.

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 02 năm 2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận L và Công an quận L).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND Q. L;
- Công an Q. L;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS Q. L;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Trinh

